

PHỤ LỤC 1: BẢNG MÃ ĐƠN VỊ

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Tên tiếng Anh
1	003.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	ĐH KTQD	National Economics University
2	003.000	Ban giám hiệu	BGH	Board of Directors
3	003.001	Phòng Tổ chức Cán bộ	P. TCCB	Personel Department
4	003.002	Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên	P. CTCT&QLSV	Department of Student Affairs
5	003.003	Phòng Quản lý khoa học	P. QLKH	Department of Scientific Management
6	003.004	Phòng Quản lý đào tạo	P. QLĐT	Academic Affairs Office
7	003.005	Phòng Tài chính-Kế toán	P. TCKT	Department of Finance and Accounting
8	003.007	Phòng Tổng hợp	P. TH	Department of Administrative Affairs
9	003.008	Phòng Quản trị Thiết bị	P. QTTB	Department of Facilities Management
10	003.009	Hội đồng Giáo sư	HDGS	Professors Council
11	003.010	Phòng Bảo vệ	P. Bảo vệ	Security Office
12	003.011	Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân	NXB	NEU Publising House
13	003.012	Trạm Y tế	Y tế	Clinic Center
14	003.013	Nhà trẻ	Nhà trẻ	University Kindergarten
15	003.014	Tổ Chuyên trách	Chuyên trách	Special Unit for Union and Party Affairs
16	003.015	Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ đào tạo	TTDVHTDT	Service Center
17	003.016	Trung tâm Thông tin, Tư liệu, Thư viện	TT Thư viện	Central Library
18	003.017	Khoa Ngoại ngữ kinh tế	K. Ngoại ngữ KT	Faculty of Economic Foreign Language
19	003.019	Viện Dân số và Các vấn đề xã hội	TT Dân số	Institute of Population and Scocial Studies
20	003.020	Viện Chính sách công và Quản lý	DA VNHL	THE VIETNAM – NETHERLANDS CENTER FOR DEVELOPMENT ECONOMICS AND PUBLIC POLICY
21	003.022	Viện Nghiên cứu kinh tế và Phát triển	Viện NCKT&PT	Institute of Economic and Development Studies
22	003.023	Viện quản trị kinh doanh	Viện QTKD	NEU Business School
23	003.026	Bộ môn Giáo dục thể chất	BM GDTC	Department of Physical Education
24	003.027	Khoa Môi trường và Đô thị	K. MT&ĐT	FACULTY OF URBAN AND ENVIRONMENTAL ECONOMICS AND MANAGEMENT
25	003.031	Khoa Luật	K. Luật	FACULTY OF LAW
26	003.032	Phòng Thanh tra, Đảm bảo chất lượng giáo dục và Khảo thí	P. Thanh tra	Department of Education Testing, Quality Assurance and Inspection
27	003.033	Phòng Hợp tác quốc tế	P. HTQT	Department of International Cooperation

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Tên tiếng Anh
28	003.035	Khoa Kinh tế học	K. Kinh tế học	Faculty of Economics
29	003.038	Viện Đào tạo Sau đại học	V. ĐTSĐH	NEU Graduate School
30	003.039	Khoa Đại học tại chức	K. Tại chức	FACULTY OF IN-SERVICE TRAINING
31	003.040	Khoa Khoa học Quản lý	K. KHQL	FACULTY OF MANAGEMENT SCIENCE
32	003.042	Khoa Lý luận Chính trị	K. Mác-Lênin	FACULTY OF POLITICAL THEORY
33	003.043	Khoa Toán kinh tế	K. Toán KT	FACULTY OF ECONOMIC MATHEMATICS
34	003.044	Viện Ngân hàng và Tài chính	K. NHTC	SCHOOL OF BANKING AND FINANCE
35	003.045	Viện Kế toán - Kiểm toán	V. KTKT	SCHOOL OF ACCOUNTING & AUDITING
36	003.046	Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên	K. KTNNT&PTNT	FACULTY OF REAL ESTATE AND NATURAL RESOURCE ECONOMICS
37	003.047	Khoa Quản trị kinh doanh	K. QTKD	FACULTY OF BUSINESS MANAGEMENT
38	003.048	Khoa Kinh tế và Quản lý Nguồn nhân lực	K. KT&QLNNL	FACULTY OF HUMAN RESOURCE ECONOMICS AND MANAGEMENT
39	003.049	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế	K. Thương mại	SCHOOL OF COMMERCE AND INTERNATIONAL ECONOMICS AND BUSINESS
40	003.050	Khoa Thống kê	K. Thống kê	FACULTY OF STATISTICS
41	003.051	Khoa Kế hoạch và Phát triển	K. KH&PT	FACULTY OF PLANNING AND DEVELOPMENT
42	003.052	Khoa Marketing	K. Marketing	FACULTY OF MARKETING
43	003.053	Khoa Du lịch và Khách sạn	K. DL&KS	FACULTY OF TOURISM AND HOSPITALITY
44	003.054	Khoa Giáo dục quốc phòng	K. GDQP	FACULTY OF NATIONAL DEFENSE EDUCATION
45	003.055	Khoa Tin học kinh tế	K. Tin học KT	FACULTY OF INFORMATICS FOR ECONOMICS
46	003.056	Tạp chí Kinh tế và Phát triển	Tạp chí	Journal of Economics and Development
47	003.057	Viện Quản lý Châu á- Thái Bình Dương	VQLCATBD	Asia-Pacific Institute of Management
48	003.058	Trung tâm Đào tạo Liên tục	TT ĐTLT	CENTER FOR CONTINUING TRAINING PROGRAMMES
49	003.059	Khoa Đầu tư	K.ĐT	FACULTY OF INVESTMENT
50	003.060	Khoa Bảo hiểm	K.BH	FACULTY OF INSURANCE
51	003.062	Văn phòng Chương trình tiên tiến	VP CTTT	Advanced Education Program Office
52	003.063	Viện Đào tạo quốc tế	V. QLĐTQT	SCHOOL OF INTERNATIONAL EDUCATION
53	003.064	Viện Công nghệ thông tin kinh tế	TT QTMTT	School of Economic Information Technology
54	003.066	Trung tâm Pháp Việt (CFVG)	TT Pháp-Việt	French-Vietnamse Center for Management Training
55	003.068	Trung tâm Đào tạo từ xa	TT ĐTTX	DISTANCE EDUCATION CENTER